TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Chí Cường, ông Vàng Mí Chỏ.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thúy An - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Lộc Thế Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2026, tại Phòng xử án - Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 14/8/2026 đối với bị cáo:

Mai Đình C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/11/1990 tại xã K, tỉnh Tuyên Quang; nơi thường trú: thôn P, xã K, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở hiện tại: thôn P, xã K, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước công dân số: xxxxxx cấp ngày 24/8/2023 do cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Mai Đình Q, sinh năm 1946 (Đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án: tiền sự: Không. Nhân thân: Không. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; số CCCD: 036071017404 cấp ngày 24/6/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Trú tại thôn B, xã X, tỉnh Tuyên Quang. *Vắng mặt có lý do.*

+ Anh Chảo Cò T1, sinh ngày 25/8/2002; số CCCD: xxxxxx cấp ngày 27/4/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Xóm N, xã L, tỉnh C1. *Vắng mặt có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Đình C, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1990, trú tại thôn P, xã K, tỉnh Tuyên Quang là lao động tự do tại xã K và xã M, tỉnh Tuyên Quang nên có nhiều mối quan hệ quen biết. Trong quá trình đi đánh cá tại khu vực hồ thủy điện Bảo Lâm 3 (khu vực giáp hai xã Khâu Vai, tinh Tuyên Quang và xã Cốc Pàng, tỉnh C Bằng), C có quen một người đàn ông tự giới thiệu tên là D, nhà ở khu vực xã Cốc Pàng, tỉnh C Bằng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), sử dụng số điện thoại 0865.961.810. Quá trình nói chuyện, D nói với C là có thể mua được pháo hoa nổ, loại pháo do Trung Quốc sản xuất, nếu C cần thì D sẽ lấy hộ. Thấy vậy, C nảy sinh ý định mua pháo của D để sử dụng cho dịp Tết sắp tới và nếu có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời. Khoảng đầu tháng 6 năm 2026, C gọi điện thoại nhờ D mua hộ 06 (sáu) hộp pháo loại 48 ống, do Trung Quốc sản xuất. D bảo với C giá mỗi hộp pháo là 800.000 đồng, tổng 6 hộp là 4.800.000 đồng, thêm công vận chuyển đến chỗ C là 200.000 đồng, tổng là 5.000.000 đồng thì C đồng ý. C và D không hẹn trước thời gian và địa điểm lấy pháo, thống nhất khi nào D chuẩn bị được pháo thì sẽ báo thời gian, địa điểm để C đến lấy, D bảo C chuẩn bị sẵn tiền khi nào D tiện qua khu vực chỗ C ở sẽ lấy tiền. Khoảng 02 ngày sau, C và D gặp nhau tại khu vực hồ thủy điện Bảo Lâm 3, C đã đưa tiền mặt cho D số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Đến chiều tối ngày 12 tháng 6 năm 2026, D gọi điện thoại cho C thông báo đã chuẩn bị được pháo, D dặn C chờ ở xã Khâu Vai trước, khi nào D mang pháo sang đến sẽ thông báo địa điểm cụ thể nhận pháo. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D gọi cho C đến bến bè mảng ngang sông (đoạn đi từ phía sau trụ sở thôn Ha Dế xuống bờ sông) nhận pháo, D nói với C là pháo được giấu tại bụi cây cách bờ sông khoảng 400m. C sử dụng xe mô tô mang biển kiểm soát 22B1-553.71, nhãn hiệu Honda Future đi đến khu vực bờ sông tìm pháo theo hướng dẫn của D thì thấy trong bụi cây có 06 (sáu) hộp pháo, biết đây là số pháo D chuẩn bị cho C nên C đã để 05 (năm) hộp pháo vào chiếc ba lô màu bạc do C mang từ nhà đi, còn 01 (một) hộp pháo để trong cốp xe máy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô mang pháo đi cất giấu ở ta luy âm đoạn đường cách Trung tâm Y tế xã K hướng về xã M khoảng 400 đến 500m rồi di chuyển ra xã M. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, C quay trở lại xã K xuống khu vực bờ sông để câu cá, đến khoảng hơn 04 giờ sáng ngày 13 tháng 6 năm 2026, C di chuyển đến nơi cất giấu để lấy pháo mang về xã M. Khi đi đến khu vực chợ Lũng Pù, xã K, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Công an xã K, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với tổ Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện Mai Đình C đang vận chuyển 06 (sáu) hộp pháo, do Trung Quốc sản xuất, không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Đình C và tạm giữ, niêm phong đối với số pháo hoa nổ trên (từ bút lục số 22 đến bút lục số 24).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số C311/QĐ-CQCSĐT, Trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang giám định Pháo nổ đối với 06 (sáu) khối hộp thu giữ của Mai Đình C. Tại bản Kết luận giám định số 1121/KL-KTHS ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết

luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ); tổng khối lượng 10,8kg (Mười phẩy tám ki-lô-gam).

Ngày 19/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang ban hành Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 8982/YC-CSKT yêu cầu Cục Bảo vệ an ninh Quân đội cung cấp: Thông tin về chủ đăng ký sử dụng số điện thoại 0865961810; Nhật ký list cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến của số điện thoại 0865961810 (thời gian từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/6/2026). Tại Biên bản làm việc về việc thu thập dữ liệu thuê bao di động phục vụ điều tra hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2026 tại Viettel Tuyên Quang. Kết quả: Sau khi khai thác dữ liệu của Cục Bảo vệ an ninh quân đội gửi Viettel Tuyên Quang thông tin chủ thuê bao di động 0865.961.810 có tên Chảo Cỏ T1, sinh ngày 25/8/2002, địa chỉ xã Vĩnh Quang, huyện Bảo Lâm, tỉnh C1 và bảng kê chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê bao di động nêu trên theo yêu câu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang, Viettel Tuyên Quang cung cấp dữ liệu thông tin thuê bao di động 0865.961.810 và kèm theo bảng kê chi tiết lịch sử liên lạc thoại và SMS của thuê baocho cơ quan điều tra phục vụ xác minh vụ án.Theo bảng kê chi tiết lịch sử liên lạc số thuê bao 0865.961.810: Trong thời gian từ ngày 4/6/2026 đến 12/6/2026 giữa số điện thoại 0368.070.993 chủ thuê bao Mai Đình C sử dụng để liên lạc với số điện thoại 0865.961.810 theo C khai đây là số thuê bao do người đàn ông tên D (C lưu trong danh bạ tên Zia Lũng Mần) bán pháo cho C có phát sinh nhiều cuộc gọi (từ bút lục số 98 đến bút lục số 164).

Cáo trạng số 16/CT-VKSKV8 ngày 31/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Mai Đình C về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tuyên Quang phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Đình C phạm tội "Tàng trữ hàng cấm", đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Đình C từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, vì vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 *(một)* chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màn hình cảm ứng, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số máy MQ953LL/A, số sê-ri HYDFL6L5XC, số IMEI 353360942694846, số IMEI 2: 353360943977141, bên trong lắp 01 *(một)* sim số 036.807.0993 của nhà mạng Viettel được niêm phong trong một phong bì dán kín, tại các mép hở của phong bì được dán niêm phong có chữ ký của bị cáo Mai Đình C, các thành phần tham

gia niêm phong và hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 *(một)* chiếc túi xách hai quai đã qua sử dụng, màu xám bạc, trên miệng túi xách có khóa bằng kim loại kích thước (60x30) cm, thành túi có in dòng chữ: GUOMISSATHLEYIC*(trong túi không có đồ vật, tài sản);* Trả cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn B, xã X, tỉnh Tuyên Quang 01 *(một)* chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 22B1-553.71, màu sơn: nâu đen, xe cũ đã qua sử dụng. Về án phí: Áp dụng điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH ngày 30/12/2026 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Đình C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, không bổ sung ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Nguyễn Văn T, anh Chảo Cò T1), tuy nhiên những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định tiếp tục giải quyết vụ án.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Đình C đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 12/6/2026, theo thỏa thuận mua bán và chỉ dẫn từ trước của D (không rõ nhân thân, lai lịch), Mai Đình C, sinh ngày 16/11/1990, trú tại thôn P, xã K, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 22B1-553.71 đến bến bè mảng ngang sông (đoạn đi từ phía sau trụ sở thôn Ha Dế, xã K xuống bờ sông) nhận 06 (sáu) hộp pháo hoa nổ mà D đã giấu trong bụi cây. C cất 05 (năm) hộp vào ba lô, 01 (một) hộp vào cốp xe rồi mang đến giấu tại tả luy âm gần Trung tâm Y tế xã K, tỉnh Tuyên Quang. Đến hơn 04 giờ sáng ngày 13/6/2026, C đến điểm giấu lấy số pháo trên để mang về xã M. Khi di chuyển đến khu vực chợ Lũng Pù, xã K, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác Công an xã K, tỉnh Tuyên Quang phối hợp với tổ Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ pháo hoa nổ trái phép. Tổng số pháo nổ có khối lượng là 10,8kg (mười phẩy tám kilogam). Hành vi của bị cáo Mai Đình C đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Mai Đình C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Do ý thức chấp hành pháp luật không tốt, bị cáo đã mua pháo để cất giữ sử dụng trong dịp tết và nếu có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, để giáo dục bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, nên cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo giao nộp Giấy chứng nhận đeo huân chương của ông Mai Đình Quang là bố của bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, không có thu nhập, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau: Đối với 01 *(một)* chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màn hình cảm ứng, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số máy MQ953LL/A, số sê-ri HYDFL6L5XC, số IMEI 353360942694846, số IMEI 2: 353360943977141, bên trong lắp 01 *(một)* sim số 036.807.0993 của nhà mạng Viettel được niêm phong trong một phong bì dán kín, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua pháo nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 *(một)* chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 22B1-553.71, màu sơn: nâu đen, xe cũ đã qua sử dụng là xe của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn B, xã X, tỉnh Tuyên Quang, khi bị cáo sử dụng xe đi mua pháo nổ ông T không biết, vì vậy cần trả lại xe cho ông T. Đối với 01 *(một)* chiếc túi xách hai quai đã qua sử dụng, màu xám bạc, trên miệng túi xách có khóa bằng kim loại kích thước (60x30) cm, thành túi có in dòng chữ: GUOMISSATHLEYIC *(trong túi không có đồ vật, tài sản)* không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 22B1 - 553.71, màu sơn: nâu đen, xe cũ đã qua sử dụng. Ông T không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên để đi mua pháo nổ nên ông T không đồng phạm với bị cáo về hành vi Tàng trữ hàng cấm nên không xem xét, xử lý.

[10] Đối với Chảo Cò T1 là người có tên đăng ký sử dụng số điện thoại 0865.961.810. Quá trình làm việc, Chảo Cò T1 trình bày hiện nay đang làm lao động tự do tại xã L, tỉnh C Bằng. Từ trước đến nay chỉ sử dụng một số điện thoại là 0389.231.722, không trực tiếp mua, không đăng ký chính chủ, không sử dụng số điện thoại 0865.961.810. Không cho ai mượn giấy tờ, thông tin cá nhân của mình để làm thủ tục đăng ký chính chủ đối với số điện thoại 0865.961.810, Chảo Cò T1 không biết lý do vì sao lại đứng tên đăng ký chính chủ số điện thoại 0865.961.810. Bản thân T1 không quen biết và cũng không được mua, bán pháo hoa nổ với Mai Đình C. Hiện tại số điện thoại 0865961810 đã không liên lạc được. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý.

[11] Đối với người dân ông tên D, sử dụng số điện thoại 0865961810 bán pháo nổ cho bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành các biện pháp điều tra theo luật định, tuy nhiên không xác định được cụ thể danh tính (họ tên, địa chỉ cụ thể) nên không đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[12] Từ những phân tích trên đây, xét thấy quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân khu vực 8, tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Đình C phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Đình C 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 32 (ba mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Đình C cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 86 Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, đơn vị quân đội báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) chiếc túi xách hai quai đã qua sử dụng, màu xám bạc, trên miệng túi xách có khóa bằng kim loại kích thước (60x30) cm, thành túi có in dòng chữ: GUOMISSATHLEYIC (trong túi không có đồ vật, tài sản gì).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màn hình cảm ứng, màu đen, cũ đã qua sử dụng, số máy MQ953LL/A, số sê-ri HYDFL6L5XC, số IMEI 353360942694846, số IMEI 2: 353360943977141, bên trong lắp 01 (một) sim số 036.807.0993 của nhà mạng Viettel được niêm phong trong một phong bì dán kín, tại các mép hở của phong bì được dán niêm phong có chữ ký của bị can Mai Đình C, các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại thôn B, xã X, tỉnh Tuyên Quang là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 01 (một) chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 22B1-553.71, màu sơn: nâu đen, xe cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như Lệnh nhập vật chứng số 1646/LNK-CSKT ngày 22/6/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Đình C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa Hình sự TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- CQCSĐT, PC06, PV10;
- Phân trại tạm giam Đồng Văn;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã K;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vàng Mí Chỏ - Ngô Chí Cường	**Hoàng Thị Vân**